

Số: 252/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8
– Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên họp:*

Ông Nguyễn Viết Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1170/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 64/2026/QĐST-VDS ngày 27 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X, sinh ngày 29/4/1950
(có đơn xin xét xử vắng mặt)

CCCD: 079150003433

Địa chỉ: 47/10 đường 417, ấp 5A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/8/1983

CCCD: 079083018251

Địa chỉ: 47/10 đường 417, ấp 5A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 22/10/2025 và bản tự khai ngày 24/12/2025, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn C (chết năm 2001) chung sống với nhau sinh ra 06 người con gồm: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn T. Từ sinh ra đến nay ông Nguyễn Văn T bị sót bại liệt, vận động, nghe nói, trí tuệ hạn chế, dạng khuyết tật nặng, phát âm khó khăn, sinh hoạt khó khăn. Ông Nguyễn Văn T không thể kiểm soát được một số hoạt động phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc. Bà X là người trực tiếp chăm sóc ông T từ khi sinh ra cho đến nay. Ông Nguyễn Văn T chưa kết hôn với ai và không có con.

Ông Nguyễn Văn T có giấy xác nhận khuyết tật số hiệu: 08/HCM/CC/026 do UBND xã P, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Do vậy, bà Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

Ý kiến của Viện Kiểm sát:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến trước khi họp xét thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48, Điều 366, Điều 377 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 trong quá trình giải quyết vụ việc.

Toà án nhân dân khu vực 8 đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật và xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; đã tiến hành các biện pháp thu thập và đánh giá chứng cứ; triệu tập đương sự lấy lời khai, đúng quy định pháp luật. Việc cấp, tổng đạt thông báo về việc thụ lý cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng: đúng quy định tại khoản 1 Điều 365, điểm d khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Vi phạm thời hạn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Hình thức và nội dung các quyết định mở phiên họp được thể hiện đầy đủ

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp: Hội đồng giải quyết việc dân sự, thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ việc cũng như trước khi mở phiên họp người yêu cầu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự

* Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu đối với ông Nguyễn Văn T:

Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/bại não (F72/G80-ICD10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, 369, 370, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 22 Bộ luật Dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị X đề nghị Tòa án tuyên bố Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, địa chỉ 47/10 đường 417, ấp 5A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự nên đây là yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là ông Nguyễn Văn T hiện đang cư trú trên địa bàn xã C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự trên.

[3] Về yêu cầu của đương sự

Về yêu cầu của bà Nguyễn Thị X: Bà X đề nghị Tòa án tuyên bố Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Điều 22, Điều 25 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Văn C (chết năm 2001) chung sống với nhau sinh ra 06 người con gồm: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn T. Từ sinh ra đến nay ông Nguyễn Văn T bị sốt bại liệt, vận động, nghe nói, trí tuệ hạn chế, dạng khuyết tật nặng, phát âm khó khăn, sinh hoạt khó khăn. Ông Nguyễn Văn T không thể kiểm soát được một số hoạt động phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc. Bà X là người trực tiếp chăm sóc ông T từ khi sinh ra cho đến nay. Ông Nguyễn Văn T chưa kết hôn với ai và không có con.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 229/KLGĐ ngày 12/01/2026 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Về y học: Đương sự bị chậm phát triển tâm thần mức độ nặng/bại não (F72/G80-ICD10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, bà X yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị X thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 22, Điều 25 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị X về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”:

- Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/8/1983, địa chỉ 47/10 đường 417, ấp 5A, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2/. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị X thuộc trường hợp được miễn nộp tiền lệ phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3/. Người yêu cầu đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

4/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 8 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Tố Nguyên